

Số: 29/2021/QĐST – DS.

Ng, ngày 17 tháng 6 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST – DS ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang S và chị Phan Thị M; Địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện Ng, tỉnh K.

- Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Trịnh Anh Th và chị Trần Thị Thanh D; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Ng, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về yêu cầu hủy hợp đồng vô hiệu:** Hai bên nhất trí hủy hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất đã ký ngày 30/11/2018 giữa hai bên là anh Nguyễn Quang S và chị Phan Thị M với anh Nguyễn Trịnh Anh Th và chị Trần Thị Thanh D.

- **Về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng:** Anh Nguyễn Quang S và chị Phan Thị M xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Nguyễn Trịnh Anh

Th và chị Trần Thị Thanh D trả số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Trịnh Anh Th và chị Trần Thị Thanh D nhất trí trả cho anh Nguyễn Quang S và chị Phan Thị M số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Thời gian trả vào ngày 30/12/2021, nếu chậm trả thì phải trả lãi là 10%/năm/số tiền chậm trả.

Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Nguyễn Trịnh Anh Th và chị Trần Thị Thanh D nộp 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại chị Phan Thị M số tiền nộp tạm ứng án phí là 1.800.000 đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002722 ngày 31/5/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng nguyên đơn;
- Đồng bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Oanh